

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2021/HS-PT**

Ngày: 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn A Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L; do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện BL1.

Bị cáo liên quan đến kháng cáo: Nguyễn Hoàng L (tên gọi khác H1), sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: Số 336/23, đường PVT, Phường 11, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Quách Văn H và bà Nguyễn Ngọc Th; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 02, ngày 23/5/2019 bị Công an thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 3.500.000đ về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, chưa chấp hành nộp phạt và ngày 07/10/2019 bị Công an thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Bị cáo bị công an thành phố BL bắt tạm giam ngày 12/11/2019 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam ĐB. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Phi L1**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 106/1/4, đường HD, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, Trần Phi V đến nhà trọ của Nguyễn Hoàng L tại thôn 11, xã LA, huyện BL1 để mở khóa chiếc xe Vision do L trộm cắp tại thành phố BL vào ngày 31/10/2019. Sau khi mở khóa xong, L rủ V đi theo dọc đường quốc lộ 20 hướng BL - ĐL tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. Khi đến thôn 6, xã LA, huyện BL1 thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 49H1- 326.26 của bà Nguyễn Thị Mộng Đ còn cắm chìa khóa dựng trước sân quán cà phê vông Gió Hồ. Thấy vậy, L nói V chạy xe vào quán uống nước, một lúc sau L nói V chạy xe ra ngoài đường cảnh giới để L lấy trộm xe. Sau khi trộm cắp được, L ngồi lên xe nổ máy chạy về thành phố BL còn V chạy theo sau. Khi L chạy đến phường B, thành phố BL mở cốp xe kiểm tra có 01 ví tiền, bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe SH mode biển số 49H1-326.26, 01 giấy chứng minh nhân dân đều đứng tên Nguyễn Thị Mộng Đ (là chủ xe) và 1.150.000 đồng và tiếp tục chạy xe về nhà trọ tại phường B thành phố BL. Khi V chạy về đến phòng trọ tại thành phố BL thì L nói với V *“để xe wave trong phòng trọ của tao rồi tao với mày đưa xe trộm được xuống Sài Gòn để bán”*, V đồng ý. Sau đó, L dùng xe SH mode biển số 49H1- 326.26 chở V đi về hướng Thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Sáng ngày 03/11/2019, L gọi điện thoại nói cho Đỗ Quốc A biết L vừa trộm được xe SH mode và nhờ tìm chỗ tiêu thụ thì A đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2019, L và V chạy xe đến nhà Đỗ Quốc A đang tạm trú tại số nhà 80, ấp L Đức 1, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Tại đây Đỗ Quốc A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1 (*tạm trú: Ấp 7, xã An Phước, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai*) nhờ tìm nơi tiêu thụ. Khi H1 đến nhà Đỗ Quốc A thì L nói cho H1 biết đây là xe SH do L và V trộm cắp được và nhờ H1 dẫn L đi bán xe. Xem xong giấy tờ xe, H1 dẫn L đến tiệm cầm đồ Tuấn Ninh tại địa chỉ số 216, ấp L Đức 3, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để cầm chiếc xe với giá 40.000.000 đồng. Sau khi cầm đồ xong, L được H1 chở về lại nhà của Đỗ Quốc A và đưa cho Đỗ Quốc A 2.000.000 đồng (A đưa lại cho H1 1.000.000 đồng), đưa cho Trần Phi V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại khi về đến thành phố BL, L dùng để tiêu xài cá nhân và mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển số 49K1-283.92 với số tiền 26.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định tài sản số 124 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BL1 kết luận: chiếc xe mô

tô SH mode biển số 49H1- 326.26, số máy JK51E0819020, số khung 531XGZ206926 có giá trị là 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBL ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL1, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Phi V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Quốc A, Nguyễn Văn H1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 53/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện BL1 đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L và bị cáo Trần Phi V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Đỗ Quốc A, Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 47/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019, trừ thời gian đã chấp hành 12 tháng 12 ngày, thời hạn tù còn lại là 23 tháng 18 ngày.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát 49K1-283.92, số máy JK51E0819020, số khung 531XGZ206926.

(Vật chứng nêu trên cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện BL1 lưu giữ ngày 22/4/2020).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 26/11/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phi L1 kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng L bồi thường số tiền 19.500.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo L không đồng ý bồi thường số tiền ông L yêu cầu vì bị cáo không biết ông L đưa tiền cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phi L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng chiều ngày 02/11/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Phi V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 49H1- 326.26, trong cốp xe có 01 ví tiền, bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe SH mode biển số 49H1- 326.26, 01 giấy chứng minh nhân dân đều đứng tên Nguyễn Thị Mộng Đ (là chủ xe) và số tiền 1.150.000 đồng. Theo kết luận định giá chiếc xe có giá trị là 40.000.000đ. Sau đó, bị cáo L, V liên hệ Đỗ Quốc A, Nguyễn Văn H1 giới thiệu chỗ bán xe và đem chiếc xe vừa trộm cắp được đến tiệm cầm đồ Tuấn Ninh của anh Châu Quốc T tại địa chỉ số 216, ấp L Đức 3, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để cầm chiếc xe với giá 40.000.000đ. Sau khi cầm đồ xong, L đưa cho Đỗ Quốc A 2.000.000đ (A đưa lại cho H1 1.000.000đ), đưa cho Trần Phi V 1.000.000đ, số tiền còn lại khi về đến thành phố BL, L dùng để tiêu xài cá nhân và mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển số 49K1-283.92 với số tiền 26.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đơn kháng cáo của ông L nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông L không có yêu cầu xem xét đối với số tiền 41.500.000đ mà ông và người nhà của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã bỏ ra để chuộc chiếc xe SH mode trộm cắp được tại tiệm cầm đồ. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L mới có yêu cầu đề nghị bị cáo L trả lại số tiền 19.000.000đ. Tuy nhiên, ông L không cung cấp được tên và địa chỉ của người nhà bị cáo L; bị cáo L cũng không đồng ý việc bồi hoàn số tiền trên cho ông L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi ông L có đầy đủ căn cứ chứng minh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phi L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng. Xử:

1. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát 49K1-283.92, số máy JK51E0819020, số khung 531XGZ206926.

(Vật chứng nêu trên cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện BL1 lưu giữ ngày 22/4/2020).

2. Về án phí: Ông Trần Phi L1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện BL1 (02);
- VKSND huyện BL1(01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện BL1 (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện BL1 (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Người liên quan (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình